

BÀI 7
TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG
VĂN BẢN 1
ĐỒNG CHÍ

- Chính Hữu -

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.

2. Năng lực

- Nhận biết được các đặc điểm về số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong một khổ, đặc điểm vần, nhịp của thể thơ tự do.
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở bố cục, hình ảnh, từ ngữ, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo...
- Cảm nhận được những tình cảm của người lính như tình yêu quê hương, đất nước; tình đồng chí, đồng đội...

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng tình cảm yêu mến, sự trân trọng, tự hào về các thế hệ cha anh đã cống hiến tuổi xuân cho độc lập dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Máy tính, ti vi (máy chiếu, loa)...
- Học liệu: Video, hình ảnh, file bài hát *Đồng chí*, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc trả lời các câu hỏi trong phiếu.
b. Nội dung: GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản. HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi cặp đôi và ghi câu trả lời vào phiếu.
c. Sản phẩm: - HS nói được nội dung của những hình ảnh đó là sự giúp đỡ, tương trợ trong cuộc

sống...

- Học sinh nêu cảm nhận về

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu chia sẻ cảm nhận, hiểu biết của mình về anh bộ đội thời kì kháng chiến chống Pháp.

Em đã biết những gì về anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp?	Em muốn biết thêm điều gì về anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp?	Em đã biết thêm điều gì về anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp sau khi học xong bài thơ?
<i>(Ghi vào trước khi học)</i>	<i>(Ghi vào trước khi học)</i>	<i>(Ghi vào sau khi học)</i>
.....		
.....		
.....		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- HS chia sẻ cảm nhận
- HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản...

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Đọc văn bản

Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc văn bản thơ.

Nội dung: GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu; 2 – 3 HS đọc bài thơ.

Sản phẩm: HS đọc diễn cảm bài thơ; biết sử dụng các chiến lược trong khi đọc (chiến lược theo dõi, dự đoán, hình dung, đối chiếu).

Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS nêu cách đọc, giáo viên giới thiệu cách đọc, đọc mẫu
- HS sử dụng chiến thuật *theo dõi*, đánh dấu các từ ngữ, hình ảnh, BPTT có thể trả lời các câu hỏi trong thẻ đọc.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của GV.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS khác nhận xét về cách đọc của bạn dựa vào bảng kiểm:

BẢNG KIỂM KĨ NĂNG ĐỌC DIỄN CẢM THƠ

Tiêu chí	Có	Không
Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ.		
Đọc to, rõ bảo đảm trong không gian lớp học, cả lớp cùng nghe được.		
Tốc độ đọc phù hợp.		
Sử dụng kĩ năng đọc diễn cảm (ngữ điệu, ngắt nhịp, tốc độ, nhấn giọng...) để thể hiện được cảm xúc của nhân vật trữ tình.		

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá cách đọc

- HS nghe bài hát *Tình đồng chí* (Nhạc: Minh Quốc, thơ: Chính Hữu) hoặc HS hát trên nền nhạc tại: <https://www.youtube.com/watch?v=UeL1nhxlCfY>

2. Tác giả

Mục tiêu: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà thơ Chính Hữu

Nội dung:

GV: sử dụng phiếu học tập, yêu cầu học sinh dựa vào thông tin trong SHS để hoàn thành nội dung.

HS: Hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm								
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV Chiếu các nội dung cần hoàn thành lên ti vi và yêu cầu học sinh trình bày</p> <table border="1"> <tr> <td>Nhân thân</td><td></td></tr> <tr> <td>Cuộc đời</td><td></td></tr> <tr> <td>Đề tài</td><td></td></tr> <tr> <td>Đặc điểm thơ</td><td></td></tr> </table> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS hoạt động độc lập, dựa vào thông tin phần tác giả SHS trang 39 để hoàn thành yêu cầu.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Một HS trình bày thông tin về nhà thơ Chính Hữu</p> <p>- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- Nhận xét phần chuẩn bị của HS (nếu có), sản phẩm trình bày, bổ sung của HS khác (nếu có).</p> <p>- Chiếu nội dung lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.</p>	Nhân thân		Cuộc đời		Đề tài		Đặc điểm thơ		<p>- Chính Hữu (1926 – 2007), tên thật là Trần Đình Đắc, quê ở Hà Tĩnh.</p> <p>- Ông tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ</p> <p>- Đề tài: người lính và chiến tranh</p> <p>- Đặc điểm thơ: người lính hiện lên giản dị với tình yêu quê hương, đất nước, đồng đội sâu nặng.</p>
Nhân thân									
Cuộc đời									
Đề tài									
Đặc điểm thơ									
3. Tác phẩm									

<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Chiếu các nội dung cần hoàn thành lên ti vi và yêu cầu học sinh trình bày <table border="1" data-bbox="151 280 782 593"> <tr><td>Hoàn cảnh sáng tác</td><td></td></tr> <tr><td>Bố cục</td><td></td></tr> <tr><td>Mạch cảm xúc</td><td></td></tr> <tr><td>Đề tài</td><td></td></tr> <tr><td>Chủ đề</td><td></td></tr> <tr><td>Nhân vật trữ tình</td><td></td></tr> <tr><td>Đối tượng trữ tình</td><td></td></tr> </table> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện trình bày nội dung thảo luận. - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét phần chuẩn bị của HS (nếu có), sản phẩm trình bày, bổ sung của HS khác (nếu có). - Chiếu nội dung lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. 	Hoàn cảnh sáng tác		Bố cục		Mạch cảm xúc		Đề tài		Chủ đề		Nhân vật trữ tình		Đối tượng trữ tình		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh sáng tác: được sáng tác năm 1948, sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc. - Bố cục: <ul style="list-style-type: none"> + Bảy câu thơ đầu: cơ sở hình thành tình đồng chí + Mười ba câu tiếp: biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí. - Đề tài: người lính – chiến tranh - Chủ đề: cảm xúc của nhà thơ trước tình đồng chí đồng đội của những người lính. - Nhân vật trữ tình: người lính - Đối tượng trữ tình: những người đồng chí, đồng đội.
Hoàn cảnh sáng tác															
Bố cục															
Mạch cảm xúc															
Đề tài															
Chủ đề															
Nhân vật trữ tình															
Đối tượng trữ tình															

II. TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm thể thơ bài thơ *Đồng chí*

- **Mục tiêu:** nhận biết được số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, vần, nhịp, mạch cảm xúc... trong bài thơ *Đồng chí*.

- **Nội dung:**

GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp hướng dẫn học sinh tìm hiểu các yêu cầu hoặc sử dụng phiếu học tập.

HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên để hoàn thành các nội dung.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiếng trong một dòng: không bằng nhau giữa các dòng - Số dòng trong mỗi khổ: không đều nhau, phù hợp với nội dung cảm xúc. - Bài thơ gieo vần chân, vần liền (<i>đá - lạ, nhau - đâu, kỉ - chí...</i>), vần chân - vần lưng (<i>vai - vài</i>)... - Nhịp thơ: Ngắt pháp linh hoạt, có dòng nhịp 3/4, 2/2, 2/4, 4/3... - Mạch cảm xúc: từ những suy nghĩ về cơ sở hình thành tình đồng chí, nhà thơ thể

<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> DẶC ĐIỂM THỂ THƠ </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> Số tiếng trong dòng </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> Số dòng trong khổ </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> Vần – Nhịp </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> Mạch cảm xúc </div> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Gọi tên thể thơ: </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Nhận xét chung về hình thức của thể thơ: </div>	<p>hiện niềm xúc động trước những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí.</p> <p>=> Hình thức THƠ TỰ DO: phóng khoáng, linh hoạt, không bị bó buộc bởi luật thơ... giúp nhà thơ thể nhiều sắc thái cảm xúc.</p>
<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành Phiếu học tập số 1. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày nội dung thảo luận. - Các nhóm còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm trình bày. - Chiều nội dung lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. 	
2. Cơ sở hình thành tình đồng chí (bảy câu đầu)	
<p>Mục tiêu: nhận biết được các từ ngữ, hình ảnh, BPTT, từ đó lí giải được cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội của người lính.</p>	
<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng phiếu học tập in sẵn các yêu cầu, các câu vấn đáp. - HS hoạt động nhóm, hoạt động độc lập để hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. 	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS gạch chân các từ khóa (từ ngữ, hình ảnh...), biện pháp tu từ... trong đoạn thơ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS trao đổi tìm ra các từ ngữ, hình ảnh, BPTT quan trọng trong đoạn thơ.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một HS báo cáo trước lớp - Một số HS khác bổ sung <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, định hướng</p>	<p> Quê hương anh <i>nước mặn đồng chua</i> Làng tôi nghèo <i>đất cày lên sỏi đá.</i> Anh với tôi đôi người <i>xa lạ</i> Tự phương trời chẳng hẹn <i>quen nhau,</i> <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu,</i> <i>Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.</i> <i>Đồng chí!</i> </p>

<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn, hoàn thành phiếu học tập:</p> <table><tr><th>Yêu cầu</th><th>Trả lời</th><th>Điểm chung của người lính</th></tr><tr><td>Các cụm từ <i>nước mặn đồng chua</i>, <i>đất cày lên sỏi đá</i> gợi cho em nghĩ đến ai? Hoàn cảnh sống như thế nào? Họ đến từ đâu?</td><td></td><td></td></tr><tr><td>- Hình ảnh “<i>súng</i>” và “<i>đầu</i>” tượng trưng cho điều gì?</td><td></td><td></td></tr><tr><td>- Chỉ ra BPTT và tác dụng của BPTT trong câu “<i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i>”.</td><td></td><td></td></tr><tr><td>- Các từ ngữ “<i>đêm rét</i>”, “<i>chung chăn</i>” ẩn dụ cho điều gì? Chỉ ra tác dụng của ẩn dụ.</td><td></td><td></td></tr><tr><td>- Khái quát quá trình hình thành tình cảm của người lính.</td><td></td><td></td></tr></table>	Yêu cầu	Trả lời	Điểm chung của người lính	Các cụm từ <i>nước mặn đồng chua</i> , <i>đất cày lên sỏi đá</i> gợi cho em nghĩ đến ai? Hoàn cảnh sống như thế nào? Họ đến từ đâu?			- Hình ảnh “ <i>súng</i> ” và “ <i>đầu</i> ” tượng trưng cho điều gì?			- Chỉ ra BPTT và tác dụng của BPTT trong câu “ <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i> ”.			- Các từ ngữ “ <i>đêm rét</i> ”, “ <i>chung chăn</i> ” ẩn dụ cho điều gì? Chỉ ra tác dụng của ẩn dụ.			- Khái quát quá trình hình thành tình cảm của người lính.			<p>- Các cụm từ <i>nước mặn đồng chua</i>, <i>đất cày lên sỏi đá</i> gợi lên hình ảnh người nông dân nghèo đến từ vùng đồng bằng, trung du miền núi đất đai nhiễm phèn, nhiễm mặn, khô cằn sỏi đá...</p> <p>- <i>Súng</i> tượng trưng cho chiến đấu, <i>đầu</i> tượng trưng cho lí tưởng. Họ sát cánh bên nhau để đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc.</p> <p>- <i>đêm rét</i> và <i>chung chăn</i> vừa hiện thực, vừa là ẩn dụ cho đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>=> Cơ sở hình thành tình đồng chí: đều là người nông dân nghèo, cùng chung lí tưởng, chia sẻ cùng nhau.</p> <p>- Quá trình hình thành tình đồng chí: xa lạ -> quen nhau -> tri kỉ -> đồng chí.</p>
Yêu cầu	Trả lời	Điểm chung của người lính																	
Các cụm từ <i>nước mặn đồng chua</i> , <i>đất cày lên sỏi đá</i> gợi cho em nghĩ đến ai? Hoàn cảnh sống như thế nào? Họ đến từ đâu?																			
- Hình ảnh “ <i>súng</i> ” và “ <i>đầu</i> ” tượng trưng cho điều gì?																			
- Chỉ ra BPTT và tác dụng của BPTT trong câu “ <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i> ”.																			
- Các từ ngữ “ <i>đêm rét</i> ”, “ <i>chung chăn</i> ” ẩn dụ cho điều gì? Chỉ ra tác dụng của ẩn dụ.																			
- Khái quát quá trình hình thành tình cảm của người lính.																			
<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- GV có thể có những gợi ý ở mỗi yêu cầu cho HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- GV mời một số nhóm báo cáo sản phẩm.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>- Chiều nội dung lên ti vi.</p>																			
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Câu thơ <i>Đồng chí!</i> Có gì đặc biệt về hình thức và nội dung?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS trao đổi, trả lời câu hỏi của GV</p> <p>- GV gợi ý cho HS</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS trả lời độc lập</p> <p>- HS khác bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV kết luận</p>	<p><i>Đồng chí!</i></p> <p>- Hình thức: câu thơ chỉ có hai tiếng (cũng là nhan đề của bài thơ), khép lại ý thơ của đoạn trên và mở ra ý thơ phần tiếp theo.</p> <p>- Nội dung: là sự phát hiện một tình cảm thiêng liêng mới được hình thành, tình đồng chí (đọc thể hiện được cảm xúc bất ngờ)</p>																		
<p>3. Những biểu hiện của tình đồng chí (13 câu tiếp theo)</p>																			
<p>Mục tiêu: nhận biết được các từ ngữ, hình ảnh, BPTT, từ đó lí giải được biểu hiện tình đồng chí, đồng đội của người lính.</p> <p>Nội dung:</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi ghép hình (hoặc sử dụng phiếu học tập in sẵn các yêu cầu), các câu vấn đáp (lý giải thêm).</p> <p>- HS hoạt động nhóm, hoạt động độc lập để hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p>																			
<p>Tổ chức thực hiện</p>	<p>Sản phẩm</p>																		

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 hoàn thành yêu cầu: với lớp có năng lực khá, sử dụng phiếu số 2 trong SGK; với những HS trung bình, sử dụng trò chơi ghép hình.

- Với trò chơi ghép hình: Chia lớp thành nhiều nhóm: chia đều 2 nội dung cho các nhóm.

+ Nội dung thứ nhất

Tâm tư, nỗi lòng của người lính	Thay từ "anh" bằng từ "tôi" trong câu "Ruộng nương anh gửi bạn thân cày"	Dùng từ "tôi", người lính như đang tự kể	CẢM NHẬN
	Tài sản quý giá nhất của người nông dân	Ruộng nương	
	Từ "mặc kệ"	Gian nhà	
	BPTT được sử dụng và tác dụng	Thể hiện thái độ ra đi dứt khoát (từ nghĩa lớn: giải phóng dân tộc)	
		Hoán dụ: giếng nước, gốc đa: nhân hoá: nhớ	Thấu hiểu tâm tư, nỗi lòng của nhau.
		Tác dụng: làm nổi bật nỗi nhớ quê hương của người lính	

+ Nội dung thứ 2

Cuộc sống, chiến đấu của người lính	Bệnh tật (sốt rét rừng)	cơn ớn lạnh	CẢM NHẬN
	Thời tiết	sốt run người	
	Vật chất	trán ướt mồ hôi	
	Vượt qua khó khăn	buốt giá	
		áo rách vai	
		quần có mảnh vá	
		chân không giày	Đồng cam cộng khổ, sẻ chia, tinh thần lạc quan.
		miệng cười	
		tay nắm lấy bàn tay	

- Phiếu học tập số 2 SGK trang 35

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Họ và tên: Lớp:

Nhiệm vụ: Đọc thầm 13 dòng thơ cuối, trả lời các câu hỏi và thực hiện yêu cầu dưới đây.

Câu hỏi, yêu cầu	Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu
a. Tìm và phân tích các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong các dòng thơ từ <i>Ruộng nương anh gửi bạn thân cày</i> đến <i>Thương nhau tay nắm lấy bàn tay</i> được tác giả sử dụng để thể hiện tình đồng chí.	
b. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh <i>đầu súng trăng treo</i> ?	
c. Cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong đoạn thơ từ <i>Ruộng nương anh gửi bạn thân cày</i> đến hết là gì?	

? Nhận xét cách miêu tả hình ảnh người lính.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên.

- GV theo dõi các nhóm để hỗ trợ thêm.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS đại diện nhóm trình bày nội dung

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
 Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
 Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
 Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,
 Sốt run người, vầng trán ướt mồ hôi.
 Áo anh rách vai
 Quần tôi có vài mảnh vá
 Miệng cười buốt giá
 Chân không giày
 Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

- Ruộng nương, gian nhà là tài sản quý của người nông dân.

- Từ *mặc kệ* thể hiện quyết tâm ra đi vì nghĩa lớn. Bỏ lại sau lưng những gì quý giá, thân thuộc nhất.

- Phép tu từ hoán dụ *giếng nước, gốc đa* và nhân hoá nhớ làm nổi bật nỗi nhớ quê hương của người lính.

=> Chia sẻ cảnh ngộ, thấu hiểu tâm tư, nỗi lòng của nhau.

- Người lính đối mặt với nhiều khó khăn, gian khổ: bệnh tật (*cơn ớn lạnh, sốt run người, trán ướt mồ hôi*), thiếu thốn vật chất (*áo rách vai, quần vá, chân không giày*), thời tiết (*buốt giá*)

- Người lính vẫn cùng nhau vượt qua khó khăn, thiếu thốn (*miệng cười, tay nắm lấy bàn tay*)

=> Đồng cam cộng khổ, sẻ chia

=> Miêu tả chân thực (tả thực)

<ul style="list-style-type: none"> - Với trò chơi ghép hình, có thể cho HS lên trình bày trên bảng (sử dụng nam châm gắn lên bảng) - HS khác bổ sung <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV kết luận</p>	
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hoàn cảnh người lính trong ba câu cuối. - Cách người lính vượt qua hoàn cảnh. - Chỉ ra hình ảnh biểu tượng trong câu cuối. Những hình ảnh đó biểu tượng cho điều gì? - Từ đó chỉ ra đặc điểm thơ ca kháng chiến. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS hoạt động độc lập hoặc trao đổi cặp.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - HS trả lời từng câu hỏi của giáo viên. - Có thể có nhiều HS trả lời cho một câu hỏi</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV kết luận</p>	<p><u>Đêm nay rừng hoang sương muối</u> <u>Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới</u> <u>Đầu súng trăng treo</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lính phải đối mặt với cảnh rừng đêm hoang vắng, sương muối lạnh, nhiệm vụ nguy hiểm. - Luôn kề vai sát cánh bên nhau, tâm hồn luôn bay bổng, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. - Súng và trăng biểu tượng về đẹp tâm hồn người lính: vừa là chiến sĩ vừa là thi sĩ, vừa thực tế nhưng cũng rất đời mộng mơ. <p>=> Hình ảnh lãng mạn, mộng mơ</p> <p>=> Cho dù trong hoàn cảnh nào thì người lính vẫn kề vai sát cánh để hoàn thành nhiệm vụ.</p>

III. TỔNG KẾT

<p>Mục tiêu: HS khái quát được cảm hứng chủ đạo và những nét chính về nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Sử dụng các câu hỏi, các gợi ý (hoặc câu hỏi trắc nghiệm) - HS: độc lập hoặc trao đổi nhóm đôi trả lời các câu giáo viên đưa ra. 	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? (Ca ngợi điều gì?) - Khái quát những nét chính về nghệ thuật của bài thơ. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS hoạt động độc lập hoặc trao đổi cặp.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - HS trả lời từng câu hỏi của giáo viên. - Có thể có nhiều HS trả lời cho một câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm hứng chủ đạo: Ngợi ca tình đồng chí, đồng đội, tinh thần yêu nước, dũng cảm vượt lên mọi thiếu thốn, gian khổ, hiểm nguy của những người lính là cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng hình ảnh hiện thực kết hợp lãng mạn. + Các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ được sử dụng hiệu quả. + Ngôn ngữ linh hoạt, bình dị

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (Hướng dẫn về nhà)

Mục tiêu: Thể hiện hiểu biết về người lính thời kì kháng chiến chống Pháp; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua viết đoạn văn.

Nội dung: HS viết đoạn văn khoảng 7 – 10 câu.

Sản phẩm: Viết được đoạn văn

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- **Yêu cầu 1:** HS hoàn thành phiếu học tập trong phần Mở đầu

- **Yêu cầu 2:** Viết đoạn văn 7 – 10 câu trình bày cảm nghĩ của em về tình đồng chí được thể hiện trong bài thơ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện sau giờ học.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Ở tiết học tiếp theo, có thể yêu cầu một số HS đọc đoạn văn.

- HS nộp bài tập báo cáo kết quả.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đánh giá, chấm điểm, có thể lấy điểm kiểm tra thường xuyên.

HS viết được đoạn văn:

- Hình thức: khoảng 7 – 10 câu

- Nội dung:

Câu mở đoạn (1 - 2 câu)	Giới thiệu tác giả, tác phẩm và yêu cầu
Thân đoạn (7 - 8 câu)	Trình bày được cảm nghĩ về tình đồng chí đồng đội.
Kết đoạn (1 câu)	Khái quát lại cảm nghĩ

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Mục tiêu: kết nối với văn bản khác.

Nội dung: HS nhận biết được hình thức thơ tự do và chủ đề bài học.

Sản phẩm: Hoàn thành phiếu và nội dung đọc hiểu

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Yêu cầu HS hoàn thành nội dung đọc hiểu sau:

[...]

Ôi Tổ quốc ta, ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc, nếu cần, ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông...

(Chế Lan Viên, *Sao chiến thắng*)

Số tiếng trong mỗi dòng:
Vần:
Nhịp:
Thể thơ:
Đề tài:
Tình cảm của tác giả:
Biện pháp tu từ nào được sử dụng và tác dụng?.....

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS các hoàn thành phiếu học tập Bước 3: Báo cáo kết quả - Báo cáo các sản phẩm - Một số HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định - GV đánh giá, chấm điểm, có thể lấy điểm kiểm tra thường xuyên.	
--	--

Yêu cầu	Trả lời	Điểm chung của người lính
Các cụm từ <i>nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá</i> gợi cho em nghĩ đến ai? Hoàn cảnh sống như thế nào? Họ đến từ đâu?		
- Hình ảnh “ <i>súng</i> ” và “ <i>đầu</i> ” tượng trưng cho điều gì? - Chỉ ra BPTT và tác dụng của BPTT trong câu “ <i>Súng bên súng, đầu sát bên đầu</i> ”.		
- Các từ ngữ “ <i>đêm rét</i> ”, “ <i>chung chăn</i> ” ẩn dụ cho		

điều gì? Chỉ ra tác dụng của ẩn dụ.		
- Khái quát quá trình hình thành tình cảm của người lính.		

Số	tiếng	trong	mỗi	dòng:
.....				
Vần:				
.....				
Nhịp:				
.....				
Thể				thơ:
.....				
Đề				tài:
.....				
Tình	cảm	của	tác	giả:
.....				
Biện pháp tu từ nào được sử dụng và tác dụng?.....				

ĐẶC ĐIỂM THỂ THƠ

Số tiếng
trong dòng

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Số dòng
trong khổ

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vần - Nhịp

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Mạch cảm xúc

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Gọi

tên

thể

thơ:

.....

Nhận xét chung về hình thức của thể thơ:

.....
.....
.
.....
.

Ngày soạn:

Tiết : Đọc văn bản: LÁ ĐỎ

Nguyễn Đình Thi

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được các đặc điểm của thể thơ tự do (về số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong một khổ, đặc điểm vần, nhịp thơ,...)
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh, biện pháp tu từ, từ ngữ đặc sắc, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

*** Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết); năng lực văn học.

- HS biết cách đọc hiểu một văn bản thơ tự do

+ Nêu được ấn tượng về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

3. Phẩm chất:

- Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước được thể hiện trong bài thơ, từ đó, bồi dưỡng lòng biết ơn những người đã góp phần làm nên cuộc sống hôm nay, trân trọng những gì mà chúng ta đang có.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Các hình ảnh, video liên quan (nếu có).

2. Học sinh: Soạn bài theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức:

Lớp	Ngày giảng	Tiết	Sĩ số	Tên HS vắng
8A				
8B				
8A				
8B				

2. Kiểm tra: Không.

3. Bài mới:

*Hoạt động 1: MỞ ĐẦU

a.Mục tiêu:

Mục đích là để kết nối những trải nghiệm về bài hát của cá nhân với những nội dung được nhắc đến trong VB, đồng thời tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi tiến hành các hoạt động của giờ học.

b.Nội dung:

Trao đổi, chia sẻ trong nhóm và trước lớp những suy nghĩ, nhận thức của bản thân.

c.Sản phẩm: Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d.Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho học sinh nghe bài hát Lá đỏ.

? Nêu cảm nhận ban đầu về bài hát đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe, suy nghĩ, trả lời.

B3: Báo cáo, thảo luận

- HS chia sẻ cá nhân.

B4: Kết luận, nhận định (GV):

-GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

*Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

I. Đọc và tìm hiểu chung	
<p>a. Mục tiêu: Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản Nguyễn Đình Thi và văn bản Lá đỏ</p> <p>b. Nội dung hoạt động: Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả và tác phẩm như: PTBD, vấn đề, bố cục...</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về văn bản.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện hoạt động:</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>NV1: Tìm hiểu về tác giả Huỳnh Như Phương.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả (tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp)</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời nhanh.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định Nguyễn Đình Thi (1924–2003) là một nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học và nhạc sĩ Việt Nam thời hiện đại. Ông sinh ngày 20 tháng 12 năm 1924 ở LuangPrabang (Lào). Tuy nhiên, nguyên quán của ông là ở làng Vũ Thạch, nay là phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cha ông là một viên chức Sở bưu điện Đông Dương, từng sang làm việc ở Lào. Những năm 1940 ông tham gia Tổ Văn hóa</p>	<p>1. Đọc</p> <p>2. Tìm hiểu chung</p> <p>a. Tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Đình Thi (1924-2003) - Quê Hà Đông, sống ở Hà Nội. - 1941 tham gia KC - Chất thơ trữ tình chính luận, giàu nhạc điệu. <p>b. Tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh sáng tác: tháng 12/1974. Đó là thời điểm cuộc chiến tranh chống Mỹ ở giai đoạn gấp rút. Tất cả quân và dân đang dồn sức cho tiền tuyến, tiến về Sài Gòn. Bài thơ được tác giả viết giữa rừng Trường Sơn. - Thể thơ: Tự do - PTBD chính: Biểu cảm

Cứu quốc. Năm 1945 ông tham dự [Quốc dân Đại hội Tân Trào](#), sau đó được bầu làm Đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa I. Sau [Cách mạng Tháng Tám](#), Nguyễn Đình Thi làm Tổng thư ký [Hội Văn hóa cứu quốc](#).

Ông thuộc thế hệ các nghệ sĩ trưởng thành trong [kháng chiến chống Pháp](#). Ông viết sách khảo luận triết học, viết văn, làm thơ, soạn nhạc, soạn kịch, viết lý luận phê bình. Ông được nhà nước phong tặng [Giải thưởng Hồ Chí Minh](#) về văn học nghệ thuật đợt I năm 1996.

Sau năm 1954 ông tham gia công tác quản lý văn học nghệ thuật. Từ năm 1958 đến năm 1989 làm Tổng Thư ký [Hội Nhà văn Việt Nam](#). Từ năm 1995, ông là Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật.

Ông có con trai là nhà văn nổi tiếng [Nguyễn Đình Chính](#).

Ông mất ngày [18 tháng 4](#) năm 2003 tại [Hà Nội](#). Từ đó đến nay, ông được đặt tên cho 1 con phố ở [Hà Nội](#). -GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2

NV2: Tìm hiểu chung về VB “Lá đỏ”

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

***GV yêu cầu HS nêu hoàn cảnh ra đời:**

***GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**

1. Chỉ ra PTBĐ chính của VB? Văn bản tập trung bàn về vấn đề gì? Dựa vào đâu em nhận biết được điều đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

1. HS đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát và nhận xét;
2. HS suy nghĩ để trả lời các câu hỏi của GV.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau: Khám phá chi tiết VB

II. KHÁM PHÁ CHI TIẾT VB.

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được các đặc điểm của thể thơ tự do (về số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong một khổ, đặc điểm vần, nhịp thơ,...)
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh, biện pháp tu từ, từ ngữ đặc sắc, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo.

b. Nội dung: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc các nhân, nhóm để tìm hiểu nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật của nhà văn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

PHIẾU HỌC TẬP

1. Hãy chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào?

.....

.....

2. Hình ảnh “em gái tiên phương” được khắc họa như thế nào? Hình ảnh đó gợi lên cho anh/chị suy nghĩ gì về sự góp mặt của những người phụ nữ trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc?

.....

.....

.....

.....

Tổ chức thực hiện

Sản phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS đọc VB trong SGK.

- HS trao đổi theo cặp **Phiếu học tập 01** đã chuẩn bị trước tại nhà.

1. Hãy chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào?

2. Hình ảnh “em gái tiên phương” được khắc họa như thế nào? Hình ảnh đó gợi lên cho anh/chị suy nghĩ gì về sự góp mặt của những người phụ nữ trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc?

II. KHÁM PHÁ CHI TIẾT VB:

1. Hình ảnh thiên nhiên:

Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh trường Sơn lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ.

->Khung cảnh rừng Trường Sơn khoáng đạt, đầy ấn tượng với những vẻ đẹp lạ lùng của rừng lá đỏ, những trận mưa lá đỏ ào ào trong gió...

2. Hình ảnh em gái tiên phương:

Hình ảnh “em gái tiên phương”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt

<p>vệ tổ quốc?</p> <p>Bước 2: : Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận cặp đôi nội dung câu hỏi - GV quan sát, hỗ trợ góp ý. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cá nhân. - Các HS khác nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét và chuẩn kiến thức.</p>	<p>ngàn, lộng gió nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi vai áo bạc, quàng súng trường - như quê hương; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ</p> <p>Hình ảnh ấy là một biểu tượng về cuộc chiến tranh nhân dân – “em gái tiền phương”, nữ chiến sĩ giao liên hay cô gái thanh niên xung phong. Sự có mặt của cô gái trên đỉnh Trường Sơn nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ trung xinh đẹp mảnh mai nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ.</p>
III. TỔNG KẾT.	
<p>a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân . - HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung. <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng kĩ thuật viết 01 phút để yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tóm tắt những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của văn bản. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 01 phút. - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày các nội dung tổng kết. HS khác bổ sung. 	<p>III. TỔNG KẾT.</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ viết theo thể tự do. - Nhịp điệu thơ mang tính dồn dập, vững bền, chắc khỏe. - Hình ảnh thơ mang sức khái quát cao. <p>2. Nội dung:</p> <p>Bài thơ Lá Đỏ của Nguyễn Đình Thi mang ý nghĩa tái hiện cả một cuộc hành quân vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc chiến tranh nhân</p>

Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, biểu dương, chuẩn kiến thức bài học.	dân bảo vệ Tổ quốc – cuộc hành quân trên đường Trường Sơn, tiến vào Sài Gòn, giải phóng miền Nam.
---	---

*** Hoạt động 3: Luyện tập:**

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân.
- Củng cố kiến thức trong bài học, kiến thức về thuật ngữ để thực hiện bài tập.

b. Nội dung:

- HS viết được đoạn văn theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Câu trả lời và bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>*Viết kết nối:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Qua hình ảnh "em gái tiên phương" trong bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn thời kì kháng chiến chống Mỹ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm, chỉnh sửa đoạn văn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.</p>	<p>III. LUYỆN TẬP:</p> <p>Kháng chiến chống Mỹ ác liệt, không biết bao nhiêu con người đã ngã xuống. Hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn thật đẹp và thật oai hùng. Họ không tiếc tuổi xuân, không sợ nguy hiểm mà đã ra trận. Họ ra đi với tinh thần " Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai". Sự có mặt của cô gái trên đỉnh Trường Sơn nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ trung xinh đẹp mảnh mai nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn đó nhưng những cô gái ấy vẫn trung kiên không sợ gì hết, những lúc nghỉ ngơi họ vẫn không ngớt tiếng cười vang.</p>

*** Hoạt động 4: Vận dụng**

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân.

- Củng cố kiến thức trong bài học, kiến thức về thuật ngữ để thực hiện bài tập.

b. Nội dung:

- HS viết được đoạn văn theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Câu trả lời và bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn từ 5-7 câu trình bày những việc em cần làm để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ, làm việc ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: (Tiết sau)

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm, chỉnh sửa đoạn văn.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.

4. Củng cố, hướng dẫn về nhà.

a. Củng cố: GV khái quát lại nội dung bài.

b. Hướng dẫn về nhà.

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phân vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới: Những ngôi sao xa xôi.

Tên bài học: NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

Lê Minh Khuê

(2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- HS nhận biết được các đặc điểm về ngôi kể; không gian, thời gian nghệ thuật; những sự việc chính trong cốt truyện; nhân vật chính... của văn bản truyện ngắn.

- HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước; tinh thần dũng cảm, niềm yêu đời, lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của đất nước; tinh đồng chí của những nữ thanh niên xung phong trong truyện.

2. Về năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Nhận biết đặc trưng thể loại truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh đã góp phần làm nên cuộc sống hoà bình hôm nay.

- Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập, tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Khơi gợi kiến thức về chủ đề, tạo hứng thú học tập cho HS

b) **Nội dung:** HS xem video và trả lời câu hỏi

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Mời các em xem, lắng nghe bài hát *Cô gái mở đường* của nhạc sĩ Xuân Giao và trả lời câu hỏi:

(?) *Những chi tiết, hình ảnh nói lên vẻ đẹp, công việc của các cô thanh niên xung phong?*

(?) *Những chi tiết, hình ảnh để lại ấn tượng sâu sắc nhất và nêu cảm nghĩ về những chi tiết, hình ảnh đó?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV phát video

- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời câu hỏi

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, chốt. giáo dục về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên xung phong trong kháng chiến, dẫn dắt vào bài: *Trường Sơn - một thời hoa lửa*, từ lâu đã trở thành một đề tài không rời rạn trong thơ văn Việt Nam. Nhắc đến tuyến đường huyền thoại nối liền Bắc - Nam, ta không thể bỏ qua sự góp mặt của một “binh chủng” đặc biệt: thanh niên xung phong. Trong những năm khói bom rực trời ấy, lực lượng thanh niên xung phong (chủ yếu là nữ) có vai trò hết sức quan trọng tham gia mở đường, phá bom, san lấp hố bom, bảo đảm con đường huyết mạch luôn được thông suốt cho những đoàn quân, đoàn xe ra trận. Đặc biệt, hình ảnh các cô xuất hiện như những ngôi sao lấp lánh không rực rỡ mà sáng trong, tưởng như xa mà lại gần trong các trang văn, thơ: “Lá đỏ” (Nguyễn Đình Thi), “Khoảng trời-hố bom” (Lâm Thị Mĩ Dạ), “Gửi em, cô thanh niên xung phong” (Phạm Tiến Duật)... Và 3 cô gái trẻ- 3 vì sao xa xôi trên đỉnh Trường Sơn trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*- LMK cũng vậy. Để tìm hiểu về cuộc sống chiến đấu cũng như tình yêu và khát vọng của họ ta cùng khám phá bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

I. TÌM HIỂU CHUNG	
1. Tác giả	
Mục tiêu: Giúp HS hiểu những hiểu biết cơ bản về tác giả	
Nội dung: HS thực hiện phiếu học tập và thực hiện những yêu cầu của giáo viên	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) HS dựa vào SGK, internet tìm hiểu thông tin về tác giả Lê Minh Khuê. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	1. Tác giả - Lê Minh Khuê sinh năm 1949, từng tham gia lực lượng Thanh niên xung phong

HS thực hiện phiếu học tập số 1

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ



Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: Yêu cầu HS trình bày.

HS:

- Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.
- HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét câu trả lời của HS.
- Chốt kiến thức, chuyển tiếp

- Sở trường của bà là viết về truyện ngắn và truyện vừa.
- Đề tài trước 1975 là cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Sau 1975 tác phẩm của nhà văn bám sát những biến chuyển của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.
- Phong cách: Ngòi bút miêu tả tâm lý phụ nữ tinh tế, đặc sắc.
- Tác phẩm tiêu biểu: Cao điểm mùa hạ (1978), Một chiều xa thành phố (1986)...

2. Tác phẩm

Mục tiêu: Giúp HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản và trình bày những thông tin chính về văn bản

Nội dung: HS thực hiện phiếu học tập và thực hiện những yêu cầu của giáo viên

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>a) Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách đọc: Giọng tâm tình, phân biệt lời kể, lời đối thoại ngắn gọn giữa các nhân vật. - Yêu cầu HS sắp xếp các sự kiện theo trình tự của văn bản - Chú ý những từ khó: Cao điểm, cao xạ... <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV: đọc mẫu</p> <p>HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc - HS sắp xếp các sự kiện - Giải thích từ khó - Tóm tắt VB <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS - Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn 	<p>a) Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</p> <p>- Tóm tắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ba cô thanh niên xung phong làm nhiệm vụ phá bom trên cao điểm ác liệt. họ đang làm việc riêng theo ý thích trong chiếc hang và trò chuyện về ước mơ sau chiến tranh. + Máy bay ném bom, ba cô gái ra đường phá bom, bom nổ, Nho bị thương. Phương Định và Thao chăm sóc vết thương cho Nho. + Một cơn mưa đá đột ngột trút xuống cao điểm khiến ba cô gái thích thú. Ngắm mưa, Phương Định nhớ về thành phố tuổi thơ. + Một đêm yên tĩnh, Phương Định và Nho ngắm nhìn đoàn quân ra trận, tình yêu đồng đội trào dâng.

sang phần tiếp theo

b) Tìm hiểu chung về văn bản

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS dựa vào SGK tìm hiểu thông tin về tác phẩm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện phiếu học tập số 2

Phiếu học tập số 2

Thể loại:
 Ngôi kể:
 Tác dụng của ngôi kể:

Hoàn cảnh sáng tác:
 Ý nghĩa nhan đề:
 Chủ đề văn bản:

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: Yêu cầu HS trình bày.

HS:

- Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.
- HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).
- Chốt sản phẩm và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

b) Tìm hiểu chung về văn bản

- Thể loại: Truyện ngắn
- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất – Phương Định
- Tác dụng của ngôi kể: miêu tả chân thực, cụ thể hiện thực khốc liệt và thế giới nội tâm của nhân vật.
- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt.
- Ý nghĩa nhan đề: Vừa là hình ảnh thực vừa là hình ảnh biểu tượng về 3 nữ thanh niên xung phong.
- Chủ đề văn bản: Ca ngợi những cô gái thanh niên trên tuyến đường Trường Sơn.

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN

1. Không gian, thời gian

Mục tiêu: Giúp HS

Hiểu được về không gian, thời gian diễn ra sự kiện

Nội dung:

GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp để hướng dẫn HS tìm hiểu về nội dung văn bản

HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

Tổ chức thực hiện

Sản phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đọc câu hỏi

(?) Câu chuyện diễn ra trong không gian, thời gian nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe câu hỏi, đọc SGK, tìm chi tiết

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Không gian: một cao điểm thường xuyên bị máy bay địch bắn phá bằng đủ các loại bom trên tuyến đường Trường Sơn. Đường bị đánh, thần cây bị tước khô cháy...

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trả lời câu hỏi- HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét câu trả lời học tập và nhận xét của HS.- Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none">- Thời gian: Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang trong thời điểm cam go, ác liệt nhất.																			
2. Vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong																				
<p>Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none">- Xác định được nhân vật chính- Hiểu được vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong <p>Nội dung:</p>																				
<p>Tổ chức thực hiện</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhân vật chính trong truyện là ai?(?) Em hãy tìm những phẩm chất chung của các cô gái thanh niên xung phong ?(?) Công việc của họ là gì? Với công việc như thế đòi hỏi tinh thần làm việc như thế nào ?(?) Sống trong hoàn cảnh chiến đấu hết sức nguy hiểm như vậy thì cuộc sống của họ ntn?(?) Tình đồng đội của họ như thế nào?(?) Theo em tại sao những cô gái ấy có thể dũng cảm, kiên cường như thế?(?) Chỉ ra những nét tính cách riêng ở họ.(?) Qua cách kể trên, em hiểu gì về thế hệ thanh niên trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mỹ ? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Trả lời câu hỏi và thực hiện phiếu học tập số 3 <p>Phiếu học tập số 3</p> <table><tr><th colspan="4">Nét đẹp của các cô gái thanh niên xung phong</th></tr><tr><td>Nét đẹp chung</td><td colspan="3"></td></tr><tr><td rowspan="2">Nét đẹp riêng</td><td>Chị Thao</td><td>Nho</td><td>Phương Định</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Nhận xét chung</td><td colspan="3"></td></tr></table>	Nét đẹp của các cô gái thanh niên xung phong				Nét đẹp chung				Nét đẹp riêng	Chị Thao	Nho	Phương Định				Nhận xét chung				<p>Sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhân vật chính: chị Thao, Nho, Phương Định – Những cô gái thanh niên xung phong- Vẻ đẹp chung:<ul style="list-style-type: none">+ Dũng cảm, kiên cường, trách nhiệm với công việc+ Giàu ước mơ, tâm hồn lãng mạn, bay bổng, nhạy cảm+ Yêu đồng chí, đồng đội+ Yêu quê hương, đất nước- Nét đẹp riêng:<p>Chị Thao:</p><ul style="list-style-type: none">+ Cương quyết, táo bạo, bình tĩnh trong chiến đấu+ Sợ máu và vắt+ Thích hát nhưng không thuộc lời, hát sai nhạc<p>Nho:</p><ul style="list-style-type: none">+ Trẻ trung, hồn nhiên+ Rắn rỏi, bản lĩnh, mạnh mẽ, có phần ngang tàng khi đối diện với cái chết.<p>Phương Định:</p><ul style="list-style-type: none">+ Hồn nhiên, trẻ trung, lạc quan+ Tự tin, tự hào về bản thân+ Mơ mộng, lãng mạn<p>=> Họ là những thanh niên xung phong tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến.</p>
Nét đẹp của các cô gái thanh niên xung phong																				
Nét đẹp chung																				
Nét đẹp riêng	Chị Thao	Nho	Phương Định																	
Nhận xét chung																				

động, lạc quan và nghĩ về tương lai. Họ làm mà như đang chơi mà chơi với những quả bom thì đâu phải là chuyện đùa. Bom có thể nổ bất cứ lúc nào và họ cũng có thể hy sinh bất cứ lúc nào. Nếu bom nổ, không chỉ không giữ được tính mạng mà có khi thân xác cũng không được toàn vẹn. Thế nhưng vì Tổ quốc, họ dám chấp nhận hy sinh. Mặc dù công việc gỡ bom khiến cho thần kinh luôn phải căng thẳng nhưng các cô gái vẫn bình tĩnh và xử lý một cách đầy ung dung như thể họ có tài điều khiển bom vậy. Nhờ họ mà biết bao chuyến xe qua trong an toàn, những con người xa lạ nhìn thấy nhau mà vẫy tay chào như là thân quen từ lâu lắm. Các cô có một tâm hồn thật đẹp. Trước cái chung của đất nước, họ đã dẹp cái riêng sang một bên. Tuy không sống trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh nhưng thông qua truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi và thông qua ba nữ thanh niên xung phong, chúng ta như được sống lại không khí hào hùng của dân tộc khi mà cả nước đang sục sôi đánh Mỹ.

III. TỔNG KẾT

Mục tiêu: Giúp HS

- Nhận biết được nghệ thuật và nội dung của tác phẩm

Nội dung:

- HS trả lời câu hỏi

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>(?) Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của văn bản?</p> <p>(?) Khái quát nội dung chính của văn bản?</p> <p>(?) Câu chuyện gợi lên trong em những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Cá nhân trả lời</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức: “ Những ngôi sao xa xôi” viết về đề tài chiến tranh, tất nhiên là nói về bom đạn, chiến đấu, hi sinh gian khổ của những giây phút bình yên là nơi trú chân cho những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật làm nên vẻ đẹp của tâm hồn con người, nhất là hình ảnh người phụ nữ trong chiến tranh: yêu đời, dễ rung cảm, lắm ước mơ, rất dễ vui đùa mà cũng dễ trầm tư, thích cái đẹp và làm đẹp cuộc sống của họ, nhưng thật dũng cảm, gan dạ, anh hùng và luôn có niềm tin mãnh liệt vào tương lai của Dân tộc. Họ chính là những ngôi sao sáng đại</p>	<p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật (chủ yếu là miêu tả tâm lí nhân vật), nghệ thuật trần thuật (sử dụng ngôi kể thứ nhất, ngôn ngữ, giọng điệu kể chuyện,)</p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, trẻ trung, yêu đời cùng sự dũng cảm, lạc quan của những nữ thanh niên xung phong. Đó cũng chính là vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.</p>

diện cho thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ với
nhuệ khí “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng
phơi phới dạy tương lai”.

HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua một số bài tập cụ thể.
- b) Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi “**Tìm ô chữ**”
- c) Sản phẩm: tìm được nhiều ô chữ liên quan đến bài học

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV thiết kế ô chữ với chủ đề “ Những ngôi sao xa xôi”
- HS tham gia trò chơi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tìm những từ khoá liên quan đến chủ đề: Những ngôi sao xa xôi, Lê Minh Khuê, nữ thanh niên xung phong, đường Trường Sơn, kháng chiến chống Mỹ, tình yêu nước, dũng cảm, kiên cường, Phương Định, Nho, chị Thao, tinh thần đồng đội, ngôi thứ nhất, cao điểm, cơn mưa đá, tình yêu và khát vọng, 1971, miêu tả tâm lý nhân vật, mộng mơ, yêu đời.

NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

N	T	N	K	O	E	R	C	L	P	W	W	E	R	A	B	F	H	V	R
Ư	T	I	H	H	C	I	N	J	Ê	W	L	K	P	J	R	I	N	O	C
T	T	N	N	Ư	Á	1	9	7	1	M	R	F	K	E	Ờ	A	A	E	Ờ
H	T	V	P	H	N	N	L	R	O	N	I	O	Y	Đ	T	H	Q	D	N
A	I	O	K	O	T	G	G	H	Y	K	I	N	U	M	T	P	H	Ư	M
N	N	H	I	U	C	H	N	C	D	O	M	Ê	H	I	L	R	L	N	Ư
H	H	G	Ê	A	T	A	À	G	H	W	Y	Ộ	H	K	A	M	F	G	A
N	Y	T	N	L	X	G	O	N	Ồ	I	J	C	N	D	H	W	L	C	Đ
I	Ê	D	C	Z	G	A	N	Đ	Đ	I	Ê	M	Q	G	J	U	O	À	À
Ê	U	O	Ư	J	J	X	Z	I	I	Ồ	S	N	D	F	M	O	Ê	M	K
N	V	V	Ờ	X	Z	P	J	Z	T	Ê	N	A	C	V	N	Ờ	P	W	U
X	À	Z	N	H	O	N	V	O	S	E	M	G	O	H	J	C	X	E	B
U	Ư	N	G	Ồ	I	T	H	Ư	N	H	À	T	Đ	X	Ồ	D	O	C	G
N	Ờ	P	H	Ư	Ờ	N	G	Đ	I	N	H	Z	U	Ộ	A	N	Y	K	T
G	C	G	A	L	U	A	K	T	X	K	S	W	T	B	I	X	G	R	P
P	V	L	Đ	Ư	Ờ	N	G	T	R	Ư	Ờ	N	G	S	Ờ	N	Ồ	M	F
H	Ộ	A	N	J	W	T	I	N	H	Y	Ê	U	N	Ư	Ờ	C	V	I	Ỡ
O	N	M	I	Ê	U	T	À	T	À	M	L	Ỡ	N	H	À	N	V	À	T
N	G	E	J	C	M	B	Z	T	X	K	E	H	W	H	U	A	V	L	N
G	O	L	X	Z	P	L	W	P	D	R	B	A	O	D	E	O	Q	G	R

NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI - LÊ MINH KHUÊ - NỮ THANH NIÊN XUNG PHONG - ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN -
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ - TÌNH YÊU NƯỚC - DŨNG CẢM - KIÊN CƯỜNG - PHƯƠNG ĐỊNH - NHO - CHỊ
THAO - TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI - NGÔI THỨ NHẤT - CAO ĐIỂM - CƠN MƯA ĐÁ - TÌNH YÊU VÀ ƯỚC VỌNG -
1971 - MIÊU TẢ TÂM LÝ NHÂN VẬT - MỘNG MƠ - YÊU ĐỜI

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Tổng hợp xem HS/nhóm HS nào tìm được nhiều từ khoá liên quan đến chủ đề nhất

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu: HS kết nối được với các văn bản có cùng chủ đề
- b) Nội dung: HS hiểu được về chủ đề tình yêu và khát vọng của cả bài học
- c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS
- d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

(?) Hình ảnh “ Em gái tiền phương” trong bài thơ Lá đỏ và những nữ thanh niên xung phong trong truyện Những ngôi sao xa xôi gợi cho em suy nghĩ gì về tuổi trẻ Việt Nam trong những năm chiến tranh?

(?) Tuổi trẻ chúng ta hiện nay cần có trách nhiệm như thế nào với tổ quốc, với quê hương?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời cá nhân

HS nhận xét, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

Đọc lại những dòng thơ, trang văn viết về những người nữ thanh niên xung phong năm xưa, ta xúc động, tự hào và cảm phục biết bao. Đó phải chăng là thông điệp mà Nguyễn Đình Thi, Lê Minh Khuê... gửi lại cho đời từ hình ảnh của những cô thanh niên xung phong chỉ biết: Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình. Có thể nói hình ảnh người nữ thanh niên xung phong năm xưa đã góp phần dệt nên những trang sử hào hùng cho dân tộc Việt Nam hôm nay sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Họ đã cống hiến cả tuổi xuân cho trận chiến để đến khi trở về, tóc không còn xanh nữa. Sự hi sinh thầm lặng của các cô đáng được ghi công và kính nể. Thế hệ trẻ ngày nay có thể không còn khao khát cống hiến và sẵn sàng hi sinh vì lí tưởng như thế hệ thanh niên thời chống Pháp, chống Mĩ những chắc hẳn ai trong chúng ta cũng luôn chất chứa tình yêu, lòng tự hào hãnh diện về Tổ quốc. Và khi cần, ngọn lửa ấy lại rực cháy để xứng đáng với những gì họ đã được hưởng.

* Dặn dò về nhà:

- Đọc kĩ bài học
- Hoàn thiện các bài tập
- Chuẩn bị bài mới

**BÀI 7 : TÌNH YÊU VÀ ƯỚC VỌNG
PHẦN : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
BIỆN PHÁP TU TỪ VÀ NGHĨA CỦA TỪ**

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:

- Học sinh ôn tập, củng cố kiến thức về biện pháp tu từ đã học.
- Học sinh nhận biết và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ,..
- Học sinh giải thích được nghĩa của một số từ; nêu được tác dụng của việc dùng từ láy trong bài thơ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận diện được tác dụng của biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ; giải thích được nghĩa của một số từ; nêu được tác dụng của việc dùng từ láy trong bài thơ.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem video bài hát **“Niềm vui của em”**

- Đường link : <https://www.youtube.com/watch?v=iczR-7mixJY>

+Giao nhiệm vụ: trong lời bài hát có những cụm từ nào, câu nào có sử dụng biện pháp tu từ?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời.

- Dự kiến sản phẩm: **Khi ông mặt trời thức dậy, Nụ hoa xinh tươi luôn hé môi cười, Khi ông mặt trời đi ngủ (Nhân hóa); Đưa em vào đời đẹp những ước mơ, Đưa em vào đời đẹp những ước mơ (Điệp ngữ)**

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Ở lớp 6,7, các em đã được học về các biện pháp tu từ. Trong đó, có điệp ngữ, nhân hóa, hoán dụ. Bài học hôm nay, để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn về các biện pháp tu từ trên trong khi nói và viết.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Ôn tập, củng cố kiến thức về các biện pháp tu từ : nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ nghĩa của từ

a. Mục tiêu: Nắm được các khái niệm về : nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ, nghĩa của một số từ

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1 : Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về : nhân	* Ôn tập : Các biện pháp tu từ Ví dụ: - Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà

<p>hóa, điệp ngữ, hoán dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ . - Dự kiến sản phẩm: <p>+Nhân hóa: là một phép tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.</p> <p>+ Điệp ngữ: là một biện pháp nghệ thuật trong đó tác giả lặp lại một từ, một cụm từ hoặc toàn bộ câu với một dụng ý cụ thể nhằm tăng tính biểu cảm cho đoạn văn, bài thơ.</p> <p>+Hoán dụ: Hoán dụ là BPTT dùng từ ngữ vốn chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ tương cận (gần nhau) nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến 	<p>tranh, giữ đồng lúa chín=> điệp ngữ (giữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tôi đi đứng oai vệ => nhân hóa (Đế Mèn) -Vì sao Trái Đất nặng ân tình Nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh => hoán dụ (Trái Đất=con người)
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các biện pháp tu từ nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ

a. Mục tiêu: Nắm được các khái niệm về : nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>NV1 :</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Gv yêu cầu HS quan sát câu hỏi: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được dùng trong các câu thơ sau:</p> <p>a. Súng bên súng, đầu sát bên đầu (Chính Hữu, Đồng chí)</p> <p>b. Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay</p>	<p>I. Các biện pháp tu từ:</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>a. Điệp ngữ (súng, đầu); hoán dụ (đầu súng) => Khắc họa hình ảnh người lính kề vai sát cánh trong chiến đấu, cũng là biểu tượng tình đồng chí của người lính.</p> <p>b. Nhân hóa (Nhớ)</p>

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính. (Chính Hữu, Đồng chí) - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ . - Dự kiến sản phẩm: a. Điệp ngữ (súng, đầu), hoán dụ (đầu súng) => khắc họa hình ảnh người lính kẻ vai sát cánh trong chiến đấu, cũng là biểu tượng của tình đồng chí của người lính. b. Nhân hóa (Nhớ) => Tình thương nỗi nhớ của quê hương, gia đình dành cho người đi xa. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.	=> Tình thương nỗi nhớ của quê hương, gia đình dành cho người đi xa. Dòng thơ làm nổi bật tâm trạng của người lính: Các anh ra đi với một ý chí quyết tâm mạnh mẽ, dứt khoát nhưng trong lòng không thôi xót xa bởi người thân vẫn còn sống trong hoàn cảnh nghèo khó; day dứt bởi biết họ thương nhớ mình khôn nguôi. Tâm tư thâm kín đó chỉ có những người đồng chí cùng cảnh ngộ mới có thể thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ.
---	---

Hoạt động 3: Nghĩa của từ

a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của từ và giải thích được nghĩa của từ.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV2 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập: Tìm từ đồng nghĩa với từ đôi trong câu thơ “ <i>Anh với tôi đôi người xa lạ</i> ”. Theo em, có thể thay từ đôi trong câu thơ bằng từ đồng nghĩa nào khác không? Vì sao? - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ - Dự kiến sản phẩm: Từ đồng nghĩa với từ đôi là từ hai . Tuy nhiên, trong ngữ cảnh cụ thể này, từ hai không thể thay cho từ đôi . Vì ngoài nghĩa chỉ số lượng giống từ hai , từ đôi còn có nghĩa chỉ hai cá thể tương	Bài tập 2 - Từ đồng nghĩa với từ đôi trong dòng thơ “Anh với tôi đôi người xa lạ” là từ hai . Tuy nhiên, trong ngữ cảnh cụ thể này, từ hai không thể thay cho từ đôi . Vì ngoài nghĩa chỉ số lượng giống từ hai , từ đôi còn có nghĩa chỉ hai cá thể tương

ứng với nhau và làm thành một đơn vị thống nhất về vai trò, chức năng, không thể tách rời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

NV3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập:

a. Tìm nét chung về nghĩa của các cụm từ in đậm trong hai câu thơ trên.

b. Nét chung về nghĩa của các cụm từ đó có giá trị gì đối với việc thể hiện cảm xúc trong bài thơ?

c. Cụm từ *đất cày lên sỏi đá* gợi liên tưởng đến thành ngữ nào? Giải nghĩa thành ngữ đó.

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Dự kiến sản phẩm:

a. *Chỉ những miền quê nghèo, thiên nhiên khắc nghiệt, cuộc sống con người vất vả, khó khăn.*

b. Nghĩa của các cụm từ in đậm đã nói *lên sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân giữa những người lính* => giúp những người xa lạ gần bó thành bạn tâm giao tri kỉ bởi sự tương đồng về hoàn cảnh giúp họ thấu hiểu, cảm thông cho nhau.

c. Cụm từ *đất cày lên sỏi đá* gợi liên tưởng đến thành ngữ *chó ăn đá, gà ăn sỏi*: chỉ nơi đất đai cằn cỗi, hoang vu

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm thảo luận
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

NV4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập: Trong các từ *xa lạ, tri kỉ, lung lay*, từ nào là từ láy? Nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy đó trong bài thơ *Đồng chí*.

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ

người có sự tương đồng (tương đồng về hoàn cảnh; chung chí hướng, lí tưởng), có chung một nhiệm vụ (chiến đấu giành độc lập cho đất nước).

Bài tập 3

a. Nét chung về nghĩa của các cụm từ in đậm trong hai dòng thơ là cùng *chỉ những miền quê nghèo, thiên nhiên khắc nghiệt, cuộc sống con người vất vả, khó khăn.*

b. Nét chung về nghĩa của các cụm từ in đậm đã nói *lên sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân giữa những người lính*. Đó là một yếu tố giúp những người xa lạ gần bó thành bạn tâm giao tri kỉ bởi sự tương đồng về hoàn cảnh giúp họ thấu hiểu, cảm thông cho nhau. Qua hai cụm từ đó, người đọc cũng cảm nhận được niềm xúc động sâu xa của nhà thơ trước hoàn cảnh sống lam lũ, cực nhọc của những người lính vốn là nông dân chân lấm tay bùn.

c. Cụm từ *đất cày lên sỏi đá* gợi liên tưởng đến thành ngữ *chó ăn đá, gà ăn sỏi*: chỉ nơi đất đai cằn cỗi, hoang vu

Bài tập 4

- Trong các từ *xa lạ, tri kỉ, lung lay*, chỉ có từ *lung lay* là từ láy. Hai từ *xa lạ, tri kỉ* có hiện tượng lặp vần nhưng không phải là từ láy vì cả hai tiếng tạo thành từ đều có nghĩa.

- *Lung lay* có nghĩa là lỏng lẻo,

<p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>+Chỉ có từ lung lay là từ láy. Hai từ xa lạ, tri kỉ có hiện tượng lặp vần nhưng không phải là từ láy vì cả hai tiếng tạo thành từ đều có nghĩa.</p> <p>-Lung lay có nghĩa là lỏng lẻo, rung lắc, nghiêng bên này bên kia, không giữ nguyên thể đứng thẳng. Trong bài thơ Đồng chí, từ lung lay được dùng để miêu tả tình trạng đã cũ, không vững chãi, rung lắc mỗi khi có gió thổi mạnh của gian nhà trống trải, lâu ngày không được tu sửa nơi quê nhà của người lính.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.</p>	<p>rung lắc, nghiêng bên này bên kia, không giữ nguyên thể đứng thẳng. Trong bài thơ Đồng chí, từ lung lay được dùng để miêu tả tình trạng đã cũ, không vững chãi, rung lắc mỗi khi có gió thổi mạnh của gian nhà trống trải, lâu ngày không được tu sửa nơi quê nhà của người lính. Từ đó, nói lên nỗi niềm xót xa thâm kín của người lính khi đi xa, để lại người thân chật vật lo toan cuộc sống vất vả, thiếu thốn nơi quê nhà.</p>
---	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để tạo lập văn bản

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn .

c. Sản phẩm học tập: Bài viết của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu cảm nhận về tình đồng chí trong bài thơ Đồng chí, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 7: TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG

TIẾT:

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:

BIỆN PHÁP TU TỪ, NGHĨA CỦA TỪ, LỰA CHỌN CẤU TRÚC CÂU

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Củng cố lại kiến thức về biện pháp tu từ, nghĩa của từ, lựa chọn cấu trúc câu.
- Nhận biết và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ, nhân hóa, đảo ngữ.
- HS xác định và giải thích được nghĩa của của một số từ ngữ.
- HS biết lựa chọn cấu trúc câu phù hợp với mục đích giao tiếp

2. Về năng lực

* *Năng lực chung*

- Năng lực hợp tác, thảo luận nhóm
- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề
- Năng lực sáng tạo

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực nhận diện được tác dụng của biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp ngữ, đảo ngữ; giải thích được nghĩa của một số từ; nêu được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu

3. Về phẩm chất

- Có ý thức sử dụng trong giao tiếp và tạo lập văn bản
- Yêu thích môn học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy.
- Phiếu học tập, câu hỏi thảo luận và trả lời
- Máy tính, máy chiếu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1. Khởi động

a. Mục tiêu:

- Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.
- Củng cố các khái niệm về biện pháp tu từ, nghĩa câu từ, lựa chọn cấu trúc câu.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video bài hát “Khát vọng” - Đường link : https://www.youtube.com/watch?v=lb-T6YdpePk + Giao nhiệm vụ: trong lời bài hát có những cụm từ nào, câu nào có sử dụng biện pháp tu từ? - Tác dụng của các BPTT đó? - Lời bài hát mang đến cho em bài 	<p>Các BPTT được sử dụng trong bài hát trên: điệp ngữ, câu hỏi tu từ và liệt kê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điệp ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy sống như... + Sao không là... - Câu hỏi tu từ: Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư - Liệt kê: sông, núi, biển, gió, mây, mặt trời, bài ca...

<p><i>học gì?</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV chốt và dẫn vào bài: Để văn bản có tính mạch lạc cần sử dụng các biện pháp liên kết và từ ngữ liên kết như thế nào? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay.</p>	<p>- Tác dụng: nhấn mạnh khát vọng cao đẹp của nhạc sĩ nói riêng và của mọi người nói chung, đặc biệt lời ca còn như giục giã, nhắc nhở con người về lẽ sống tốt đẹp</p> <p>- Bài học: Niềm cảm phục và tự hào về niềm yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm, đó là: khát vọng ccoongs hiến và hóa thân để dựng xây cuộc đời, bài học về ước mơ, lý tưởng, khát vọng đẹp cần có ở mỗi người trong cuộc sống; Dù ở đâu? Là ai? Làm gì? ... cần phải khắc phục hoàn cảnh, vươn lên, đóng góp một phần nhỏ bé, tốt đẹp cho cuộc đời</p>
---	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được rằng: + các BPTT được sử dụng và hiệu quả của nó.
- + Giải nghĩa một số từ.
- + Lựa chọn cấu trúc câu cho phù hợp để đạt hiệu quả trong giao tiếp và trong tạo lập văn bản.

b. Nội dung: HS đọc VB, vận dụng “tri thức ngữ văn”, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, sản phẩm của nhóm, kết quả trong phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

I. ÔN TẬP LÝ THUYẾT	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- Nhắc lại thế nào là nhân hóa? Điệp ngữ? So sánh? Đảo ngữ? Tác dụng?</p> <p>- Nghĩa của từ?</p> <p>- Lựa chọn cấu trúc</p>	<p>1. củng cố kiến thức đã học</p> <p>* Ôn tập : Các ‘biện pháp tu từ</p> <p>+ Nhân hóa: là một phép tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.</p> <p>+ Điệp ngữ: là một biện pháp nghệ thuật trong đó tác giả lặp lại một từ, một cụm từ hoặc toàn bộ câu với một dụng ý cụ thể nhằm tăng tính biểu cảm cho đoạn văn, bài thơ.</p> <p>+ So sánh: là đối chiếu giữa hai sự vật, sự việc khác nhau về</p>

<p>câu như thế nào cho phù hợp?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS làm việc cá nhân, chia sẻ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p> <p>GV chốt và mở rộng kiến thức.</p>	<p>tính chất nhưng lại có điểm tương đồng ở một khía cạnh nào đó. Từ đó giúp tăng cường sức gợi hình và gợi cảm trong quá trình diễn đạt.</p> <p>+ Đảo ngữ : là hiện tượng đảo ngược vị trí động từ, trợ từ lên trước chủ ngữ nhằm mục đích nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết hoặc tạo hình ảnh, đường nét, chiều sâu cho lời văn, ý thơ. Tuy nhiên việc thay đổi trật tự từ này không làm mất đi quan hệ cú pháp vốn có của câu, sự thay đổi này chỉ mang dụng ý nghệ thuật, làm tăng tính gợi hình và truyền cảm cho diễn đạt.</p> <p>* Ôn tập về Nghĩa của từ:</p> <p>- Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ,...) mà từ biểu thị.</p> <p>- Có hai cách giải thích nghĩa của từ:</p> <p>+ Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.</p> <p>+ Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.</p> <p>* Lựa chọn câu trúc câu: Câu trong Tiếng Việt có cấu trúc khá ổn định. Tuy nhiên cũng có thể thay thế trật tự từ trong câu để đạt được mục đích giao tiếp nhất định</p>
---	--

3. Hoạt động 3: Thực hành.

a. Mục tiêu:

- HS biết vận dụng kiến thức giải quyết các bài tập Tiếng Việt giải quyết các bài tập Tiếng Việt

b. Nội dung: HS đọc VB, vận dụng “tri thức ngữ văn”, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, sản phẩm của nhóm, kết quả trong phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

II. THỰC HÀNH	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- Yêu cầu SGK, tr 48</p> <p>Nêu tác dụng của các</p>	<p>BIỆN PHÁP TU TỪ</p> <p>Bài 1 (48)</p> <p>Câu a:</p> <p>- Trong hai dòng thơ, nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ</p>

<p>biện pháp tu từ được sử dụng trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <i>Em đứng bên đường Như quế hương.</i></p> <p>(Nguyễn Đình Thi, <i>La đỏ</i>)</p> <p>b. <i>Con đường nhựa ban đêm, sau cơn mưa mùa hạ rộng ra, dài ra, lấp lánh ánh đèn, trông như một con sông nước đen. Những ngọn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên.</i></p> <p>(Lê Minh Khuê, <i>Những ngôi sao xa xôi</i>)</p> <p>c. <i>Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn.</i></p> <p>(Lê Minh Khuê, <i>Những ngôi sao xa xôi</i>)</p> <p>d. <i>Nho vẫn thì thầm. Nó cũng đang ở trạng thái như tôi. Yêu tất cả. Tình yêu của những con người trong khói lửa. Tình yêu độ lượng, tha thiết, vô tư mà kẻ độc quyền có nó trong</i></p>	<p>so sánh.</p> <p>- Tác dụng: gọi lên hình ảnh người em gái thanh niên xung phong gần gũi, thân thương, mang bóng dáng bình dị của quê nhà. Gặp em, người lính như gặp lại quê nhà và vì thế, các anh như được tiếp thêm sức mạnh trong những chặng đường hành quân phía trước.</p> <p>Câu b:</p> <p>- Trong đoạn văn, tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh.</p> <p>- Tác dụng: gọi lên những hình ảnh đẹp vừa bí ẩn (<i>như một con sông nước đen</i>) vừa lung linh, huyền ảo (<i>như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên</i>) qua đôi mắt trẻ thơ trong kí ức của Phương Định, một cô gái Hà Nội mộng mơ. Những hình ảnh đó đối lập với thực tại khốc liệt, gián tiếp tố cáo chiến tranh, đồng thời nói lên ý nghĩa sự dấn thân cao cả của tuổi trẻ trong những năm kháng chiến.</p> <p>Câu c:</p> <p>- Trong đoạn văn, tác giả sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ: từ và xuất hiện 4 lần.</p> <p>- Tác dụng: việc lặp lại từ và ở đầu các câu có tác dụng liệt kê, nhấn mạnh sự hiện diện của từng sự vật, con người nhằm khẳng định tính chất vắng vẻ đến bất ngờ của cao điểm - sự vắng vẻ đáng sợ khiến con người cảm thấy cô đơn trong không gian mênh mông.</p> <p>Câu d:</p> <p>- Biện pháp tu từ được sử dụng trong trường hợp này là điệp ngữ với từ <i>tình yêu</i> được xuất hiện 2 lần.</p> <p>- Tác dụng: nhấn mạnh, tô đậm tình cảm trào dâng mãnh liệt trong trái tim của Nho, của Phương Định dành cho những người lính đang hành quân ra mặt trận; cũng là tình cảm của những người lính dành cho nhau trong khói lửa chiến tranh.</p> <p>Câu e: <i>Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của</i></p>
---	--

tim là những người chiến sĩ.

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

e. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng.

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân, chia sẻ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

HS báo cáo kết quả, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV chốt và mở rộng kiến thức.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Thử thay thế những từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau bằng từ ngữ đồng nghĩa, từ đó nhận xét về giá trị biểu đạt của những từ ngữ được tác giả sử dụng.

a. Gặp em trên cao **lộng** gió

Rừng lá ào ào lá đỏ

(Nguyễn Đình Thi, *Lá đỏ*)

núi rừng.

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

- Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá: *nạo vét sự yên lặng của núi rừng*.

- Tác dụng: diễn tả trạng thái âm thanh sắc lạnh của máy bay trinh sát đang quần đảo, phá tan sự yên lặng, thanh bình của núi rừng, từ đó, gợi tính chất khốc liệt của cao điểm - nơi ba cô gái đang làm nhiệm vụ phá bom mở đường. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá: *nạo vét sự yên lặng của núi rừng*.

Tác dụng: diễn tả trạng thái âm thanh sắc lạnh của máy bay trinh sát đang quần đảo, phá tan sự yên lặng, thanh bình của núi rừng, từ đó, gợi tính chất khốc liệt của cao điểm - nơi ba cô gái đang làm nhiệm vụ phá bom mở đường.

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

Bài 2

GV có thể lập bảng theo gợi ý dưới đây, yêu cầu HS điền thông tin rồi trình bày:

Ngữ liệu	Từ ngữ thay thế từ ngữ in đậm	Nhận xét về giá trị biểu đạt của từ ngữ được tác giả sử dụng
a. Gặp em trên cao lộng gió	- gió lộng, gió mạnh	- Miêu tả gió thổi mạnh do ở trên cao hoặc nơi trống trải; giúp người đọc cảm nhận được không gian cao rộng, khoáng đạt.
Rừng Trườn Sơn ào ào	- rào rào	- Vừa gợi hình vừa gợi thanh: miêu tả được tiếng gió thổi mạnh trong rừng lá đồng thời gợi hình

<p>b. Đoàn quân vẫn đi vội vã Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa. (Nguyễn Đình Thi, <i>La</i> <i>đỏ</i>)</p> <p>c. Cười thì hàm răng trắng loá trên khuôn mặt nhem nhuốc. (Lê Minh Khuê, <i>Những</i> <i>ngôi sao xa xôi</i>) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, chia sẻ Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả, nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt đáp án.</p>	<p>b. Đoàn- hối hả, quân vẫn khẩn đi vội vã trương - Bụi Trường nhòe Sơn nhòa trong trời lửa.</p> <p>c. Cười thì trắng tinh hàm răng trắng xóa trên khuôn mặt nhem nhuốc.</p>	<p>- Gọi hình ảnh đoàn quân hành quân gấp gấp, tranh thủ từng giây phút cho kịp chiến dịch, với tâm trạng có phần căng thẳng, lo âu trước một sự kiện trọng đại</p> <p>- Tái hiện không gian Trường Sơn: bụi cuốn dày đặc hoà vào bầu trời đầy khói lửa, làm nổi bật tính chất khốc liệt của chiến tranh.</p> <p>Miêu tả được cả sắc màu và hiệu ứng ánh sáng: màu trắng như toả sáng trên nền đen là khuôn mặt lấp bùn đất.</p>
---	--	--

TỔ CHỨC THỰC HIỆN				DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền các thông tin theo yêu cầu:</p>				<p>LỰA CHỌN CẤU TRÚC CẦU</p> <p>1. Câu trong VB sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ nhằm nhấn mạnh trạng thái sốt ruột - nguyên nhân của hành động chạy ra ngoài của nhân vật <i>tôi</i>, từ đó làm nổi bật tâm trạng lo lắng cho sự an toàn của đồng đội của Phương Định.</p> <p>2. Cầu gốc của VB: nói về không gian trước, con người trong không</p>
STT	Câu trong văn bản	Câu thay đổi cấu trúc	Sự khác nhau về	
1	<i>Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí.</i>	<i>Tôi sốt ruột, chạy ra ngoài một tí.</i>		
2	<i>Xung quanh cao điểm vắng vẻ này có bao nhiêu là người.</i>	<i>Có bao nhiêu là người xung quanh cao điểm vắng vẻ này.</i>		

3	Chỉ cần chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ là họ sẽ chạy đến ngay.	Họ sẽ chạy đến ngay nếu chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ.		gian đó sau. Câu đối cấu trúc nói về người trước, không gian sau. Câu gốc có ý nhấn mạnh sự hiện diện của những người đồng chí, đồng đội xung quanh cao điểm. Các cô gái trên cao điểm không cô đơn.
4	Uống sữa xong, Nho ngủ.	Nho uống sữa xong rồi ngủ.		<p>3. Cách diễn đạt của câu trong VB nêu điều kiện trước, kết quả sau; ngược lại, câu đối cấu trúc nêu kết quả trước, điều kiện sau. Câu gốc nhấn mạnh tính chất kịp thời trong việc hỗ trợ cao điểm của những người đồng chí.</p> <p>4. Cấu trúc câu trong VB và cấu trúc câu đã thay đổi đều phù hợp với thứ tự các hành động của nhân vật (uống sữa, ngủ). Tuy nhiên, trong câu đã thay đổi cấu trúc, chủ thể (Nho) được đưa lên đầu câu, làm cho trọng tâm thông tin không còn là các hành động nối tiếp nhau (uống sữa, ngủ) như câu trong VB mà là chủ thể (Nho).</p>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân, chia sẻ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

HS báo cáo kết quả, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV chốt đáp án.

4. Hoạt động :Vận dụng.

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- Viết một đoạn văn ngắn (10 – 12 câu) nêu suy nghĩ của em về tác hại của nghiện thuốc lá điện tử. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một BPTT</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS làm việc cá nhân, viết bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- Hình thức: Viết nối tiếp 10 – 12 câu</p> <p>- Nội dung: bày tỏ suy nghĩ về tác hại nghiện thuốc lá điện tử</p> <p>- Sử dụng ít nhất một biện pháp tu từ</p>

5. Hoạt động Dặn dò:

-Hoàn thành bài tập vào vở.

-Soạn bài: Tập làm một bài thơ tự do

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập, khởi động và kết nối kĩ năng phân tích một tác phẩm văn học để HS xác định được mục tiêu, nhiệm vụ trong bài học.

b. Nội dung: GV sử dụng phương pháp dạy học vấn đáp, kĩ thuật hỏi và trả lời để HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân, sau đó kết nối với nội dung của bài.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV có thể tổ chức hoạt động giới thiệu kiểu bài cho HS bằng cách:
Chia sẻ với mọi người bằng cách đọc một bài thơ tự do mà các em yêu thích, lý giải vì sao em thích bài thơ đó?

- HS suy nghĩ cá nhân để trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời, bổ sung, đánh giá, khen ngợi HS và kết nối vào bài học:

Từ việc thích một bài thơ, có những cảm xúc được gợi lên từ bài thơ đó, các em hãy ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS nhận biết được khái niệm và các yêu cầu của bài văn phân tích một tác phẩm thơ (thơ tự do).

b. Nội dung: GV sử dụng PPDH theo nhóm; kĩ thuật dạy học phân tích mẫu hướng dẫn HS nhận diện được các yêu cầu của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

(Phân tích bài viết tham khảo)

Hoàn thiện bảng sau bằng cách

ghi câu trả lời vào cột bên phải tương đương với câu hỏi ở cột trái:

Câu hỏi	Trả lời
1. Đối tượng phân tích của bài viết gì?	
2. Phần mở đầu bài viết, người viết đã giới thiệu điều gì?	
3. Các nội dung cơ bản của bài thơ là gì (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ)?	
4. Những yếu tố đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ (giao vần, lựa chọn hình ảnh, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ đặc sắc)?	
5. Hệ thống phân tích các ý trong bài thơ được thực hiện theo trình tự nào?	
6. Phần kết đoạn, người viết đã khẳng định điều gì?	
7. Nhận xét về cấu trúc bài viết, mức độ phù hợp giữa các phần trong bài viết, các ý trong	

mỗi phần?

c. Tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện	Yêu cầu cần đạt
<p>HĐ1. Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>* GV cho HS đọc thầm lại phần lời dẫn và <i>Yêu cầu</i> đối với đoạn văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ tự do) trong SGK, tr.49, để nắm chắc được những yêu cầu đối với kiểu bài này.</p> <p>* GV nêu câu hỏi cho HS tìm hiểu:</p> <p>1) Thế nào là đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do?</p> <p>2) Đoạn văn đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cần đảm bảo những yêu cầu gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS dựa vào SGK, trang 51,52 để trình bày các yêu cầu; trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS trình bày và nêu những điều chưa rõ (nếu có).</p> <p>- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).</p> <p>- GV quan sát, khuyến khích HS trả lời.</p> <p>Bước 4. Đánh giá, kết luận</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức về kiểu bài, chuyển dẫn sang mục 2.</p>	<p>I. Yêu cầu của kiểu bài</p> <p>- Kiểu bài:</p> <p>Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do là trình bày cảm nhận những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>- Các yêu cầu của kiểu bài:</p> <p>+ Giới thiệu được tác giả và bài thơ, nêu ý kiến chung của người viết.</p> <p>+ Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ để làm rõ chủ đề.</p> <p>+ Chỉ ra được tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật được thể hiện trong bài thơ.</p> <p>+ Khẳng định được giá trị, ý nghĩa của bài thơ.</p>
<p>HĐ2. Phân tích bài viết tham khảo</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>* GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động nhóm, thảo luận và hoàn thành PHT số 1 (chuẩn bị ở nhà).</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Nhóm HS thảo luận qua zalo nhóm học tập,</p>	<p>II. Phân tích bài viết tham khảo</p>

hoàn thành PHT.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm HS trình bày PHT đã hoàn thiện.
- Các nhóm HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).
- GV quan sát, khuyến khích HS trả lời.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

(Phân tích bài viết tham khảo)

Câu hỏi	Trả lời
1. Đối tượng phân tích của bài viết?	Bài thơ <i>Lá đỏ</i> của Nguyễn Đình Thi
2. Phần mở đoạn, người viết đã giới thiệu điều gì?	Giới thiệu chung về hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc bài thơ.
3. Các nội dung nổi bật của bài thơ là gì?	<ul style="list-style-type: none"> + Không gian gấp gờ trên cao lộng gió đẹp lãng mạn, khí thế tiến công thần tốc của đoàn quân. + Hình ảnh “em gái tiên phương” bình dị, thân thương, trở thành điểm tựa tinh thần tạo nên sức mạnh chiến đấu cho người lính nơi tiền tuyến. + Lời chào, lời hẹn ước thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng.
4. Những yếu tố đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ được phân tích?	<ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vần nhịp linh hoạt + Hình ảnh thơ lá đỏ mang ý nghĩa biểu trưng cho niềm tin và hi vọng về thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.
5. Hệ thống phân tích các ý trong bài thơ được thực hiện theo trình tự nào?	Hệ thống các ý được trình bày theo mạch cảm xúc bài thơ (gấp gờ - chia ly – hẹn ước) và giá trị nội dung – giá trị nghệ thuật của bài thơ.
6. Phần kết đoạn, người viết đã khẳng định điều gì?	Khẳng định ý nghĩa, sức tác động của bài thơ đến người đọc.
7. Nhận xét về cấu trúc bài viết, mức độ phù hợp giữa các phần trong bài viết, các ý trong mỗi phần?	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc hoàn chỉnh 3 phần; - Các phần, các ý, các nội dung trong từng phần có tỉ lệ, quy mô và dung lượng hợp lí.

Bước 4. Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức về kiểu bài, chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo của bài học.

HD3. Thực hành viết bài theo các bước**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

*** GV hướng dẫn HS theo dõi SGK tr.53 để lựa chọn bài thơ, tìm ý và lập dàn ý.**

1) Trước khi viết, em cần lựa chọn bài thơ phù hợp. Bài thơ được chọn là bài thơ nào? Bài thơ có những nét đặc sắc gì về nội dung và nghệ thuật?

2) Đọc bài thơ nhiều lần để cảm nhận giọng điệu, mạch cảm xúc. Từ đó, tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

*** GV hướng dẫn HS tìm ý:** Trên cơ sở bài thơ đã chọn, HS có thể tìm ý bằng cách tham khảo hướng dẫn trong SGK trang 53.

*** GV hướng dẫn HS lập dàn ý:**

Em sẽ phân bố các ý cho Mở đoạn, Thân đoạn và Kết đoạn như thế nào?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS lần lượt thực hiện từng yêu cầu của GV.
- HS dự kiến câu trả lời, ghi ra giấy.
- GV quan sát, hỗ trợ, khuyến khích.

II. Thực hành viết theo các bước**1. Trước khi viết**

a. Lựa chọn bài thơ: (SGK tr.53)

- Lựa chọn một bài thơ tự do em yêu thích và phù hợp với lứa tuổi, với khả năng cảm nhận của em.

b. Tìm ý:

- Đọc bài thơ nhiều lần để cảm nhận âm điệu, mạch cảm xúc của bài thơ.

- Ghi lại cảm nghĩ của em về những nét đặc sắc trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật của bài thơ:

c. Lập dàn ý:

- Mở đoạn:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu cảm nhận chung về bài thơ.

- Thân đoạn:

+ Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ (có thể kết hợp phân tích theo mạch cảm xúc của bài thơ và trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật).

+ Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.

- Kết đoạn:

Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.

2. Viết bài**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

(Chuẩn bị ở nhà: Tìm ý cho đoạn văn phân tích một bài thơ tự do)

1. Đọc lại bài thơ và ghi lại các thông tin cần thiết về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, đề tài, thể thơ, phương thức biểu đạt, các nhận xét đánh giá về bài thơ...

.....	
2. Từ phiếu tìm ý, lập dàn ý cho đoạn văn theo mẫu sau:	
Mở đoạn: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Đánh giá, nêu ấn tượng chung về bài thơ.	
Thân đoạn: - Lần lượt phân tích bài thơ theo hệ thống ý dự kiến (mạch cảm xúc hay theo phương diện nội dung và nghệ thuật)	
Hệ thống các ý	Nhận xét, ý kiến riêng của em
Ý 1....	
Ý 2....	
Ý 3....	
Kết đoạn: - Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. - Ý nghĩa với bản thân em và cuộc sống.	
Thực hành viết đoạn - GV tổ chức cho HS viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do trong 15 phút.	* Lưu ý khi viết: - Bám sát dàn ý đã lập.

- HS căn cứ PHT số 2 đã thực hiện để thực hành viết đoạn văn.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV phát bảng kiểm, lựa chọn gọi một HS chiếu và trình bày đoạn văn của mình. HS khác theo dõi, lắng nghe, đối chiếu với bảng kiểm để nhận xét, góp ý (chữa mẫu); sau đó tổ chức cho HS đánh giá chéo bài viết của bạn.

- Lựa chọn phương án phân tích phù hợp.

- Làm rõ được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Các câu, các ý phải đảm bảo tính liên kết về hình thức và mạch lạc về nội dung.

3. Chỉnh sửa bài viết

(HS dựa vào bảng kiểm để nhận xét, đánh giá cho bạn; tự đánh giá và chỉnh sửa bài viết của bản thân).

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT

(Sử dụng để nhận xét, đánh giá và sửa chữa bài viết)

Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Hướng sửa chữa
1. Đảm bảo hình thức, cấu trúc một đoạn văn hoàn chỉnh			
2. Mở đoạn giới thiệu được về tác giả, tác phẩm; cảm nhận chung về bài thơ.			
3. Thân đoạn phân tích bài thơ theo hệ thống ý tương ứng, hợp lí, làm rõ được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của bài thơ.			
4. Kết đoạn khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.			
5. Tỷ lệ các phần, dung lượng và quy mô các ý trong bài viết cân đối, phù hợp			
6. Đảm bảo yêu cầu về chính tả, diễn đạt (logic, dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu và đoạn văn,...)			

Bước 4. Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.

- Tuyên dương, khích lệ HS, đọc bài viết tham khảo.

3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng

a. Mục tiêu: Củng cố, vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao (làm ở nhà).

c. **Sản phẩm:** HS viết được một văn bản hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu nội dung của kiểu bài.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>HĐ1. Bài tập vận dụng</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên giao bài tập cho HS: <i>Lựa chọn một bài thơ tự do mà em thích, lập dàn ý viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó.</i></p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, lập dàn ý bài viết theo yêu cầu, hỗ trợ HS hoàn thiện bài tập.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS vận dụng những kiến thức đã học để hoàn thiện yêu cầu bài tập.</p> <p>- Nộp bài tập trên nhóm zalo, sử dụng bảng kiểm để đánh giá lại dàn ý đã lập (<i>không đánh giá yêu cầu về diễn đạt, logic, hình thức liên kết câu và liên kết đoạn</i>).</p> <p>Bước 4. Đánh giá, kết luận</p> <p>GV đọc, đánh giá bài làm của học sinh, nhận xét, góp ý để học sinh sửa chữa, hoàn thiện.</p>	<p>III. Luyện tập, vận dụng</p> <p><i>Yêu cầu:</i></p> <p>- Lựa chọn được một bài thơ tự do.</p> <p>- Lập dàn ý viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ đã chọn.</p> <p>- Biết tự đánh giá, bổ sung cho dàn ý đã lập.</p>

TIẾT ...: VIẾT: TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ TỰ DO

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng

- Biết lựa chọn đề tài và vận dụng những hiểu biết về thể thơ để tập làm một bài thơ tự do

2. Phẩm chất:

- Có tình cảm yêu mến thơ ca, tự hào về ngôn ngữ phong phú của đất nước, ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

3. HS khá, giỏi: Sử dụng ngôn ngữ để làm thơ có sáng tạo, cách viết

mới, ngôn từ độc đáo, mới lạ.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

PPDH theo nhóm, DH hợp tác và KT chia nhóm, động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu.

III. PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, loa, phiếu học tập
- SGK, SBT Ngữ văn 6, tập 1; tài liệu tham khảo;
- KHBH, video, tranh ảnh liên quan đến một số bài hình ảnh về quê hương, đất nước cuộc sống...

2. Học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 8 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

Phiếu học tập

Tên bài thơ		Đặc điểm
Hình thức	Số tiếng trong dòng thơ	
	Số dòng trong khổ thơ	
	Vần	
	Nhịp	
	Biện pháp tu từ	
	Từ ngữ, hình ảnh độc đáo	
Nội dung	Đề tài, hình tượng, cảm hứng chủ đạo	
	Mạch cảm xúc	

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức về cách làm một bài thơ tự do.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

H: Những hình ảnh trên gợi cho em cảm xúc như thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt bài mới: *Thế giới xung quanh ta thật đẹp và có biết bao điều thú vị khiến ta mong muốn được lưu giữ lại. Những bức tranh, bức ảnh, bản nhạc, trang văn và cả những vần thơ có thể giúp ta thực hiện điều đó. Ở phần Đọc, em đã được làm quen với những bài thơ tự do và nhận biết những đặc điểm cơ bản của các thể thơ này. Hãy vận dụng những hiểu biết đó để tập làm một bài thơ tự do về một sự vật, cảnh sắc, câu chuyện,... khơi gợi trong em nhiều cảm hứng nhất.*

Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của bài thơ tự do

a. Mục tiêu: HS nắm được đặc điểm bài thơ tự do

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về đặc điểm của bài thơ tự do

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

<p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu đối với một bài tập làm thơ tự do</p> <p>- Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức về thơ lục bát.</p> <p>- GV yêu cầu HS:</p> <p>H: Đọc bài thơ sau và xác định đặc điểm của bài thơ đó vào phiếu học tập số 1?</p> <p>H: hãy cho biết đặc điểm của bài thơ em vừa xác định có giống các thể thơ em đã học trước đó không?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Bài thơ vừa xác định không giống đặc điểm các thể thơ đã học, bởi nó là thơ tự do.</p> <p>+ Làm một bài thơ tự do có cần tuân theo quy tắc nào không?</p> <p>+ Ngôn ngữ và nội dung của bài thơ phải như thế nào?</p> <p>- HS HĐCĐ- 3p chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>A/ Tập làm một bài thơ tự do</p> <p>1. Yêu cầu đối với một bài tập làm thơ tự do</p> <p>*Hình thức:</p> <p>- Thơ tự do không yêu cầu về số tiếng trong các câu thơ phải giống nhau</p> <p>- Có thể là hợp thể, phối xen các đoạn thơ làm theo các thể khác nhau hoặc hoàn toàn tự do.</p> <p>- Thể thơ tự do khá phổ thông, không theo khổ 4 dòng, 6 dòng đều đặn ngay ngắn.</p> <p>- Có thể mở rộng, kéo dài câu thơ thành hàng chục tiếng gồm nhiều dòng in hoặc có thể sắp xếp thành “bậc thang” để tô đậm nhịp điệu trong câu, có thể xen kẽ câu ngắn – dài thỏa mái.</p> <p>- Kết hợp các biện pháp nghệ thuật độc đáo, nhằm làm nổi bật nội dung. Ngôn ngữ thích hợp, sinh động, gợi cảm.</p> <p>- Có thể sử dụng vần liền, vần cách, vần hớ hợp để tạo tiết tấu cho bài thơ.</p> <p>*Nội dung:</p> <p>- Nội dung gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, bộc lộ những tình cảm đẹp đẽ, chân thành;</p> <p>Ví dụ: Tình bạn, tình yêu, quê hương</p>
--	--

Hoạt động 2: Thực hành làm một bài thơ tự do

- a. Mục tiêu:** HS nắm vững được các bước làm một bài thơ tự do
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến quy trình làm một bài thơ tự do
- c. Sản phẩm học tập:** Bài văn HS viết được.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1:</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi làm</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời 3 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét, chốt:</p> <p>Nhiệm vụ 2:</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV mời 2 HS đọc bài thơ đã chuẩn bị trước</p> <p>- GV cho hs trao đổi với bạn bên cạnh để góp ý cho nhau.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc thông tin sau đó trao đổi với bạn.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p>	<p>2. Các bước tiến hành</p> <p>(1). Khởi động viết</p> <p>a. Xác định đề tài</p> <p>Đề tài gợi cho em nhiều cảm xúc: quê hương, gia đình, bạn bè, thầy cô...</p> <p>b. Xây dựng ý tưởng</p> <p>- Có thể biến đổi một số đoạn thơ lục bát thành thơ tự do: Có thể vẫn giữ số tiếng trong dòng thơ nhưng thay đổi từ ngữ, từ đó làm thay đổi nhịp điệu, vần điệu hoặc cũng có thể thay đổi số tiếng trong một số câu thơ (thêm, bớt).</p> <p>+ Thơ lục bát:</p> <p style="text-align: center;"><i>Ai đi đâu đấy hỏi ai Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm? Tìm em như thể tìm chim Chim bay bể bắc đi tìm bể đông</i> (Ca dao)</p> <p>+ Thơ tự do:</p> <p style="text-align: center;"><i>Người đã đi đâu, người hỏi? Hay là trúc đi tìm mai? Như tìm chim trời, cá nước Xa xôi bể bắc, vời vợi bể đông...</i></p> <p>(2) Thực hành viết</p> <p>(3) Chỉnh sửa</p>

<p>- GV mời hai cặp HS đứng lên trình bày bài làm của mình, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 3:</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS viết bài. GV nhắc HS: <i>Cần bám vào bài làm đồng thời nhìn vào yêu cầu đối với đoạn văn để đảm bảo được yêu cầu.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó chỉnh sửa và hoàn thiện</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS tự đọc lại bài của mình và dùng bảng kiểm để tự điều chỉnh đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đối vở với bài của bạn để góp ý cho nhau dựa trên bảng kiểm.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét, chốt một vài bài văn hay.</p>	<p>-Đọc kĩ bài thơ, căn cứ vào yêu cầu của kiểu bài, rà soát các phần, từ ngữ, chính tả.</p> <p>- Nếu thấy bài thơ làm còn ;ấp từ, lủng củng, câu chưa có nghĩa, không thống nhất giữa các câu về nội dung, thơ không có tiết tấu cần sửa lại</p>
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học về cách làm bài thơ tự do

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để trả lời câu hỏi liên quan.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu đối với cách làm bài thơ tự do.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đọc lại SGK để chuẩn bị trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức đã học để làm một bài thơ tự do.

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học để làm một bài thơ tự do.

c. Sản phẩm học tập: Bài thơ mà HS viết được.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà để làm một bài thơ tự do.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, về nhà thực hiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV nhắc HS sẽ thu bài và chữa bài vào tiết sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét việc học tập của cả lớp trong tiết học

*** Hướng dẫn về nhà**

- Bài cũ:

+ Nhớ cách làm một bài thơ tự do.

+ Hoàn thiện các đoạn văn trên vào vở

- Nói và nghe về: Thảo luận một ý kiến phù hợp với lứa tuổi.

NÓI VÀ NGHE

**THẢO LUẬN Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI
(ĐƯỢC GỌI RA TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐÃ HỌC)**

(1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết xác định vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi có ý nghĩa từ tác phẩm văn học đã học.
- Nêu được ý kiến thảo luận vấn đề.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, ...

b. Năng lực riêng biệt

Trình bày nội dung giới thiệu một cuốn sách bằng văn nói, không đọc bài viết.

3. Phẩm chất

Có ý thức vận dụng vấn đề vào đời sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, SGK, SGV, SBT.
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, giấy A0.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Củng cố, chuẩn bị hoàn thiện lại nội dung nói

- a. Mục tiêu:** Chuẩn bị trình bày bài nói giới thiệu một cuốn sách.
- b. Nội dung:** HS hoàn thành bài giới thiệu của mình.
- c. Sản phẩm học tập:** Bài nói và những nội dung phản hồi của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ GV nhắc lại nhiệm vụ từ tiết trước: Đọc kĩ lại phần lí thuyết, kiểm tra các nội dung đã ghi chép trong vở soạn, các nội dung sẽ phát biểu ý kiến trong thời	HS kiểm tra lại các nội dung đã chuẩn bị theo gợi ý: - Ý kiến của em về vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi.

<p>gian cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và trả lời. - GV quan sát, hỗ trợ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện HS trình bày sản phẩm đã chuẩn bị. - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá <p><i>GV dẫn dắt vào bài:</i> Trang sách là trang đời. Mỗi trang sách là một lát cắt thu nhỏ của cuộc sống. Mỗi trang sách giúp cho người đọc có cơ hội nhìn lại bản thân, nhìn lại những vấn đề gặp phải và những phương án giải quyết phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Bài học hôm nay, chúng ta hãy cùng nhìn lại những vấn đề đời sống được gợi ra từ một tác phẩm văn học đã học, cùng tìm hiểu bài học rút ra từ những tác phẩm ấy để mỗi chúng ta có thể vận dụng nó vào trong cuộc sống của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ thực tế. - Phân tích nguyên nhân. - Nêu giải pháp, bài học.
---	---

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thảo luận về vấn đề đời sống

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ - Hướng dẫn HS thảo luận – Cử người chủ trì, thư kí – Hướng dẫn người chủ trì nêu vấn đề thảo luận (vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học), tổng kết, đánh giá kết quả. - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận – Lưu ý theo dõi các ý kiến trước đó để tránh bị trùng lặp, phát biểu đúng thời gian quy định. - GV theo dõi để nắm bắt quá trình thảo luận của học sinh và có những hỗ trợ phù hợp. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá 	<p>I. Thảo luận về vấn đề đời sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện HS chủ trì điều hành cuộc thảo luận, phát biểu ý kiến. - Kết luận về những khía cạnh thống nhất của các ý kiến hoặc các quan điểm khác nhau.

Hoạt động 3: Trao đổi về buổi thảo luận

a. Mục tiêu: Tổ chức đánh giá cuộc thảo luận.

b. Nội dung: HS sử dụng sgk, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Trao đổi về buổi thảo luận</p> <p>NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu bước trước khi nói</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ + <i>GV lưu ý HS về sự cần thiết của việc xác định mục đích nói và đối tượng nghe.</i> + <i>GV yêu cầu HS đọc kỹ phần chuẩn bị nội dung nói để xác định nội dung bài nói của mình.</i> + <i>HS tìm ý theo PHT số 1, sắp xếp ý</i> + <i>HS tập luyện cá nhân hoặc cặp đôi.</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và trả lời - Gv quan sát, hỗ trợ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá 	<p>III. Trao đổi về buổi thảo luận</p> <p>1. Trước khi nói</p> <p>a. Xác định mục đích nói và người nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: chia sẻ để mọi người hiểu rõ về vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi được gọi ra từ cuốn sách đã đọc. - Người nghe: Thầy cô, bạn bè, người quan tâm. <p>b. Chuẩn bị nội dung nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn vấn đề - Tìm ý - Sắp xếp ý <p>c. Tập luyện</p> <p>2. Trình bày bài nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói. - Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể (dẫn từ sách hoặc đời sống thực) để làm rõ vấn đề.

<p>NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu bước trình bày bài nói</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ + <i>Hướng dẫn học sinh một số lưu ý khi luyện tập và trình bày</i> + <i>GV chọn HS trình bày bài nói. Đồng thời GV yêu cầu những HS dưới lớp lắng nghe, đánh giá.</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và trả lời. - GV quan sát, hỗ trợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp.
Yêu cầu đối với người nói, người nghe	
<p style="text-align: center;">Người nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày ý kiến của mình về vấn đề thảo luận; kết nối với mạch thảo luận chung và ý kiến trước đó để tránh nêu lại nội dung mà người khác đã phát biểu. - Nêu những lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục để chứng minh cho ý kiến của mình. - Trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc; dùng cử chỉ, điệu bộ phù hợp để việc biểu đạt được sinh động. - Trao đổi với người nghe trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt, giải đáp thỏa đáng các câu hỏi và ý kiến trái 	<p style="text-align: center;">Người nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép các ý kiến phản hồi. - Đặt câu hỏi để người nói giải thích những nội dung em chưa rõ, trao đổi về những gì em còn băn khoăn hoặc chưa tán thành. - Chuẩn bị tâm thế và ý kiến phát biểu khi tới lượt mình. <p>Thể hiện thái độ thân thiện đối với người nói khi trao đổi</p>

chiều. *Lưu ý: Quy định về thời gian chọn ý kiến phát biểu.	
<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá <p>NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu bước trao đổi về bài nói</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ + GV hướng dẫn HS thảo luận về các phương diện: vấn đề thảo luận, nội dung các ý kiến, cách trình bày ý kiến,... + GV có thể gợi ý để HS trao đổi, đánh giá về cuộc thảo luận: Vấn đề thảo luận được gợi ra từ tác phẩm văn học có phù hợp với lứa tuổi và có ý nghĩa với đời sống hay không? Những khía cạnh nào của vấn đề đã được bàn luận? Những khía cạnh nào cần tiếp tục trao đổi? + Các ý kiến tập trung vào vấn đề, nêu được giải pháp hay chưa? Cách trình bày có đạt yêu cầu hay không? + Người nói và người nghe có sự tương 	<p>3. Trao đổi về bài nói</p>

<p>tác hiệu quả hay chưa?</p> <p>+ Sau mỗi lượt HS trình bày về vấn đề đặt ra từ cuốn sách. Người nghe sẽ trao đổi lại ý kiến, đề xuất, góp ý.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS nghe và trả lời</p> <p>- Gv quan sát, hỗ trợ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>			
Tiêu chí đánh giá bài nói			
Yêu cầu		Có	Không
Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận	Vấn đề thảo luận có ý nghĩa, thiết thực với cuộc sống		
	Có ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận		
	Đảm bảo thời lượng dự kiến		
	Không khí thảo luận cởi mở, thân thiện; người nói, người nghe hưởng ứng nhiệt tình.		
	Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt		
Mức độ giải quyết vấn đề	Giải quyết được vấn đề mà qua cuộc thảo luận đã		

qua các ý kiến thảo luận	đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi)		
---------------------------------	---	--	--

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm rèn luyện thêm kỹ năng nói.

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao (làm ở nhà).

c. Sản phẩm: HS thực hành nói ở nhà.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV giao bài tập cho HS:

Nếu được giới thiệu thêm một vài cuốn sách nữa, em sẽ giới thiệu những cuốn sách nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS giới thiệu thêm một số cuốn sách. Gợi ý HS trình bày suy nghĩ của mình về cuốn sách được giới thiệu.

- Thuyết phục bạn cùng đọc thêm cuốn sách em giới thiệu.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS tự trình bày, đánh giá sản phẩm của mình, dựa vào tiêu chí, tự đánh giá kết quả thực hiện bài nói.

B4: Kết luận, nhận định: HS tự nhận xét, trao đổi thêm ý kiến với bạn (Thời gian trao đổi, HS tự linh hoạt)

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao bài tập:

Làm 1 video clip ngắn trình bày suy nghĩ của mình về một vấn đề của đời sống phù hợp với lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc (Ví dụ: Vấn đề về lòng biết ơn, Tình yêu tuổi học trò, Tuổi teen và ứng xử tuổi teen,...)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1, 2,3.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn HS cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

B4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).
- Chuẩn bị phần Tri thức Ngữ văn của **Bài 8: NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT.**